

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 4 - 2023

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Minh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thu Hương**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Th**, sinh năm 1978; Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Th xã Th. L, huyện P, Thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh **Phan Huy T**, sinh năm 1973; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 6, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai tiếp theo của nguyên đơn tại Tòa án, vụ án có nội dung như sau:

Chị Lê Thị Th và anh Phan Huy T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn cùng nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã S. C (nay là xã S), huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 02/10/1997. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh T tại Đội 7, xã S. C (nay là Thôn 6, xã S), huyện P, Thành phố Hà Nội.

Anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Th khai là do anh T không tu chí làm ăn, chơi bời cờ bạc và quan hệ ngoài luồng với nhiều người phụ nữ khác. Chị đã nín nhịn nhiều năm nay vì các con. Cuộc sống chung của chị và anh T không có tình cảm, vợ chồng không có

tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Anh T đi làm xa nhà, hàng tháng mới về nhà một lần nhưng cũng không mang tiền về để chăm lo cho cuộc sống của gia đình. Từ tháng 10/2022, do quá bức xúc vì bị anh T chửi bới nên chị đã bỏ đi Miền Nam để làm ăn, nhưng sau đó chị phải quay về vì anh T bắt con bỏ học giữa chừng để đi làm. Ngày 28 Tết âm lịch năm 2023, chị và anh T xảy ra xô xát, cãi vã nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Th, xã Th. L, huyện P để ở. Chị và anh T không còn liên lạc gì với nhau nữa. Khi chị làm đơn xin ly hôn anh T thì anh T liên tục gọi điện, nhắn tin thậm chí đến tận nhà bố mẹ đẻ của chị để đe dọa giết chị và cả gia đình khiến chị và gia đình luôn sống trong tình trạng lo sợ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 20/4/1999 và cháu Phan Huy Kh, sinh ngày 04/12/2005. Hiện nay cháu H đã trưởng thành còn cháu Kh đang sống tại với bố ở xã S. Khi ly hôn, chị Th có ý kiến: Chị tôn trọng quyết định của con, nếu cháu Kh có nguyện vọng muốn sống với chị thì chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm công nhân may tại công ty EH Global tại thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội, thu nhập trung bình mỗi tháng của chị là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*)

Về tài sản chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

Ngoài ra, Chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh Phan Huy T nhưng anh T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của anh T cũng như không tiến hành được các thủ tục tố tụng khác.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của mẹ đẻ chị Th là bà Nguyễn Thị H1 và được bà H1 cho biết như sau: Bà là mẹ đẻ của chị Lê Thị Th. Năm 1997, chị Th kết hôn cùng anh Phan Huy T. Sau khi kết hôn, chị Th về chung sống cùng gia đình anh T tại Thôn 6, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng anh chị có với nhau 02 người con là cháu Phan Thị Thu H, sinh năm 1999 và cháu Phan Huy Kh, sinh năm 2005.

Quá trình chung sống, chị Th tâm sự là vợ chồng không có hạnh phúc. Khi cháu H mới chỉ được 02 tuổi thì anh T đã có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Thời gian đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì chị Th đã bỏ vào Miền Nam khoảng 3 - 4 năm. Sau đó gia đình bà cố gắng động viên chị Th rất nhiều để vợ chồng về ở lại với nhau và chị Th về lại sống cùng anh T rồi sinh thêm cháu Kh. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng chị Th và anh T vẫn không hạnh phúc. Anh T thường xuyên đi làm xa nhà, thi thoảng mới về không quan tâm đến gia đình. Anh T có quan hệ không lành mạnh với nhiều người phụ nữ khác. Anh T lại hay bạo hành chị Th. Mỗi lần bị anh T bạo hành thì chị Th lại về gia đình bà, vợ chồng bà lại khuyên bảo chị Th về lại gia đình anh T để lo cho các con. Tháng 10 năm 2022 (âm lịch), anh T chửi bới đánh đuổi chị Th nên chị Th lại bỏ đi vào Miền Nam. Gia đình bà lại động viên chị Th về để nuôi con cho

cháu học xong lớp 12. Ngày 28 Tết năm 2023, bà thấy chị Th về khóc lóc và bảo là bỏ anh T chứ không thể chung sống cùng được nữa. Bà hỏi thì chị Th nói là anh T không cho chị đi làm để lấy tiền thưởng Tết rồi đánh đuổi chị Th. Chị Th mua sắm đồ về để lo Tết cho gia đình thì bị anh T vứt bỏ hết ra sân. Từ 28 Tết đến nay, chị Th sống cùng gia đình bà tại thôn Th, xã Th. L, huyện P, Thành phố Hà Nội. Khi chị Th làm đơn xin ly hôn, anh T thường xuyên gọi điện đe dọa giết chị Th và giết cả gia đình bà. Thậm chí, có khi nửa đêm (khoảng 3 giờ sáng) anh T đến tận gia đình bà đi lại ngoài đường rồi nhắn tin đe dọa chị Th khiến cho gia đình bà sống trong tình trạng lo sợ, bất an. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn anh T, gia đình bà hoàn toàn nhất trí ủng hộ. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th ly hôn anh T để con bà ổn định cuộc sống.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Phan Huy Kh là con đẻ của chị Th và anh T. Cháu Kh cho biết cháu muốn được tiếp tục sống cùng bố tại ngôi nhà mà trước nay gia đình cháu vẫn sống, do hiện nay cháu đang học cuối cấp THPT nên không muốn thay đổi chỗ ở.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì được đại diện Thôn 6, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội cho biết như sau: Vợ chồng chị Lê Thị Th và anh Phan Huy T là người của địa phương. Vợ chồng anh chị có 02 người con, một gái, một trai. Quá trình anh chị chung sống tại địa phương thì cũng có nghe phản ánh là vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn thế nào thì địa phương cũng không rõ. Khi sống tại địa phương thì chị Th là người phụ nữ hiền lành, cam chịu nhưng chị cũng vài lần bỏ nhà đi sau đó lại quay về. Từ thời gian gần Tết 2023, địa phương cũng có nghe phản ánh là hai vợ chồng chị Th và anh T xảy ra xô xát, chị Th bỏ về sống tại nhà bố mẹ đẻ tại xã Th. L, huyện P, Thành phố Hà Nội. Anh T sống cùng con trai là cháu Phan Huy Kh tại Thôn 6, xã S. Hàng ngày anh T làm công việc tự do, cụ thể là anh T đi theo các hội chợ để bán hàng thú nhồi bông, đồ ăn, thức uống. Thu nhập của anh T như thế nào thì địa phương cũng không nắm được. Thời gian sau Tết, nhiều địa phương tổ chức lễ hội nên anh T đi làm suốt, thì thoảng mới về nhà. Còn chị Th thì làm công nhân may tại thị trấn Phúc Thọ, thu nhập của chị Th thì địa phương cũng không nắm được.

Tại phiên tòa, chị Th giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T và chị đồng ý giao cháu Kh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi vợ chồng chị ly hôn. Về tài sản chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên

đơn, giải quyết cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Phan Huy T. Về con chung: Giao cháu Phan Huy Kh, sinh ngày 04/12/2005 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị Th. Chị Th có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, công sức: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét; Về nợ: Không có.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Th. Bị đơn là anh Phan Huy Kh có hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn 6, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phan Huy T.

[2] - Về nội dung:

[2.1] - Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Phan Huy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S.C (nay là xã S), huyện P vào ngày 02/10/1997. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung, chị Th và anh T đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Theo chị Th thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không tu chí làm ăn, chơi bời cờ bạc và quan hệ ngoài luồng với nhiều người phụ nữ khác. Chị đã nín nhịn nhiều năm vì các con. Cuộc sống chung của chị và anh T không có tình cảm, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Từ ngày 28 Tết âm lịch năm 2023, chị và anh T xảy ra xô xát, cãi vã nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Th, xã Th. L, huyện Phúc Thọ để ở. Chị và anh T không còn liên lạc gì với nhau nữa.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, chị Th kiên quyết xin ly hôn anh T vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Phía anh T vắng mặt nhưng qua xác minh tại địa phương thì địa phương cũng cung cấp cho Tòa án biết trong quá trình chung sống vợ chồng chị Th và anh T có xảy ra mâu thuẫn. Chị Th đã vài lần bỏ đi sau đó lại quay về chung sống cùng anh T nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thay đổi. Từ ngày 28 Tết âm lịch năm 2023, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống tại xã Th. L, huyện P còn anh T vẫn sống cùng con trai tại xã S.

HĐXX thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa chị Th và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[2.2]- Về con chung: Chị Th và anh T có 02 con chung là cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 20/4/1999 và cháu Phan Huy Kh, sinh ngày 04/12/2005. Hiện nay cháu H đã trưởng thành còn cháu Kh đang sống cùng anh T tại Thôn 6, xã S.

Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của các bên và nguyện vọng của con để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con. Hiện nay, cháu Kh đang học lớp 12, nguyện vọng của cháu là được sống cùng bố do không muốn thay đổi chỗ ở trong thời điểm này. Nguyện vọng này của cháu là chính đáng nên HĐXX xét thấy nên để anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh sau khi vợ chồng anh chị ly hôn. Do anh T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3]- Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị Th không yêu cầu nên Tòa án không đề cập xem xét giải quyết. Nếu anh T có yêu cầu giải quyết về tài sản chung thì có quyền khởi kiện để được giải quyết bằng vụ án khác.

[3]- Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

- + Chị Lê Thị Th được ly hôn anh Phan Huy T.
- + Về con chung: Giao cháu Phan Huy Kh, sinh ngày 04/12/2005 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- + Về tài sản chung, công sức và nợ: Không xem xét giải quyết

- Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040393 ngày 16/02/2003 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Lê Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh

Phan Huy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

